

Số: 217/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Mỹ X, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Thái Đắc Th, sinh năm 1984

HKTT: ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Mỹ X, sinh năm 1982 và anh Thái Đắc Th, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Mỹ X và anh Thái Đắc Th thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung tên Thái Trần Mỹ Y, sinh ngày 01-01-2006 và Thái Trần Hưng Th, sinh ngày 18-4-2013 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu Y).

Anh Th tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con chung, mỗi con 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu vào ngày 16-11-2017 dương lịch và những lần tiếp theo sẽ thực hiện vào ngày 16 dương lịch hàng tháng.

Các bên tiến hành giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang hoặc trực tiếp giao nhận.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo thoả thuận trên thì anh Th còn phải trả cho chị X khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Anh Thái Đắc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Mỹ X và anh Thái Đắc Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Mỹ X và anh Thái Đắc Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Mỹ X và anh Thái Đắc Th mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Ngoài ra, anh Th còn phải nộp thêm 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng chị X tự nguyện nộp thay anh Th các khoản tiền trên. Như vậy, tổng số tiền án phí chị X phải nộp là 300.000 đồng. Chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009991, ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- UBND xã Th, huyện G, KG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Xuân

